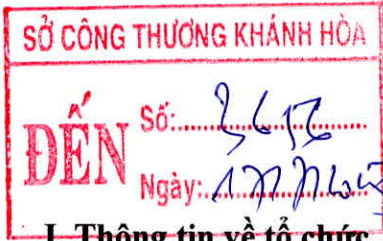


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/BSGKH/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Diên Phú, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: (+84) 0258 3770 999

Fax: (+84) 0258 3770 789

E-mail: info@sakhabeco.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 4201663910

Số Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 : HA 506/1.21.CIV

Ngày Cấp: 31/05/2021

Nơi cấp: Tổng cục đo lường chất lượng – Trung tâm chứng nhận phù hợp (Quacert)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nước uống đóng chai Amata

2. Thành phần: 100% nước

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 2 năm kể từ ngày sản xuất, bảo quản nhiệt độ phòng

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: chai PET 250 ml, 350 ml, 500 ml, 1.5 lít.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: sản xuất tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa (Cụm Công Nghiệp Diên Phú, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm)



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 6-1:2010/BYT



1. Các chỉ tiêu vi sinh vật

Stt	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố
1	Bào tử vi khuẩn kỵ khí sulfit	CFU/50ml	<1
2	Coliform tổng số	CFU/250ml	<1
3	Escherichia coli	CFU/250ml	<1
4	Pseudomonas aeruginosa	CFU/250ml	<1
5	Streptococci feacal	CFU/250ml	<1

(Phụ lục III QCVN 6-1:2020/BYT)

2. Chỉ tiêu hóa học


Stt	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố
1	Stibi	mg/l	≤ 0.02
2	Arsen	mg/l	≤ 0.01
3	Bari	mg/l	≤ 0.7
4	Bor	mg/l	≤ 0.5
5	Bromat	mg/l	≤ 0.01
6	Cadmi	mg/l	≤ 0.003
7	Clor	mg/l	≤ 5
8	Clorat	mg/l	≤ 0.7
9	Clorit	mg/l	≤ 0.7
10	Crom	mg/l	≤ 0.05
11	Đồng	mg/l	≤ 2
12	Cyanid	mg/l	≤ 0.07
13	Fluorid	mg/l	≤ 1.5
14	Chì	mg/l	≤ 0.01
15	Mangan	mg/l	≤ 0.4
16	Thủy ngân	mg/l	≤ 0.006
17	Molybden	mg/l	≤ 0.07
18	Nickel	mg/l	≤ 0.07
19	Nitrat, tính theo ion nitrat	mg/l	≤ 50
20	Nitrit, tính theo ion nitrit	mg/l	≤ 3
21	Selen	mg/l	≤ 0.01



(Phụ lục II QCVN 6-1:2020/BYT)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 07 năm 2023

**TU Q. GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN QUỐC KHÁNH



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)



GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - KHÁNH HÒA

Cụm Công nghiệp Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO 22000:2018 / ISO 22000:2018

Phạm vi được chứng nhận: Sản xuất bia lon

Số Giấy chứng nhận: HA 506/1.21.CIV

Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 04/08/2021 đến ngày 19/06/2024

Ngày chứng nhận lần đầu: 26/04/2019

Ngày đánh giá chứng nhận lại: 31/5/2021

Hiệu lực của chu kỳ chứng nhận gần nhất: 26/04/2019 đến ngày 19/06/2021



JAS-ANZ

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Hàng của TCVN

CHỦ TỊCH

Hội đồng Chứng nhận

GIÁM ĐỐC

Hội đồng Chứng nhận Phù hợp



ThS. Trần Văn Vinh

TS. Phạm Hồng



ThS. Phạm Lê Cường

QUACERT – 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.

Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại www.quacert.gov.vn và www.jas-anz.org/register

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 4201663910

Đăng ký lần đầu: ngày 27 tháng 10 năm 2015

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 27 tháng 04 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - KHÁNH HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAI GON - KHANH HOA BEER JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SAKHABECO

2. Địa chỉ trụ sở chính

Cụm công nghiệp Diên Phú, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 02583770999

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 10.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: HÀ THỊ THU HẰNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 27/03/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034179023477

Ngày cấp: 25/11/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 19, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 19, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực.....949.....Quyển số.....S07BS

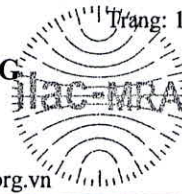
Ngày 15-05-2023



Trương Nguyên Thạch



Kiều Lâm



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 462



- Tên mẫu: Nước uống đóng chai Amata
- Mã số mẫu: 00462/HH/22
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa, đậy kín miệng. Mẫu được khách hàng mang đến và có kèm theo phiếu yêu cầu thử nghiệm.
- Số lượng mẫu: 06 chai x 500ml/chai
- Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
- Ngày lấy mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 21/07/2022
- Ngày kiểm nghiệm: 22/07/2022
- Nơi gửi mẫu: Công ty cổ phần bia Sài Gòn - Khánh Hòa
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
- Tài liệu kèm theo: Không có
- Kết quả kiểm nghiệm:

STT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Kết quả
1	Hàm lượng Stibi	QT.HH 13-19 (ICP-MS) (*)	Không phát hiện (LOD = 0,4 µg/l)
2	Hàm lượng Arsen (tính theo arsen tổng số)	QT.HH 13-19 (ICP-MS) (*)	< LOQ (LOQ = 0,6 µg/l)
3	Hàm lượng Bari	QT.HH 13-19 (ICP-MS) (*)	0,013 mg/l
4	Hàm lượng Bor	QT.HH 13-19 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ = 8,9 µg/l)
5	Hàm lượng Bromat	QT.HH 36-19	Không phát hiện (LOD = 0,003 mg/l)
6	Hàm lượng Cadmi	QT.HH 13-19 (ICP-MS) (*)	Không phát hiện (LOD = 0,04 µg/l)
7	Hàm lượng Clor	TCVN 6225-3:2011 (ISO 7393-3:1990)	Không phát hiện (LOD = 0,4 mg/l)
8	Hàm lượng Clorat	QT.HH 36-19	Không phát hiện (LOD = 0,028 mg/l)
9	Hàm lượng Clorit	QT.HH 36-19	Không phát hiện (LOD = 0,023 mg/l)
10	Hàm lượng Crom	QT.HH 13-19 (ICP-MS) (*)	Không phát hiện (LOD = 0,5 µg/l)
11	Hàm lượng Đồng	QT.HH 13-19 (ICP-MS) (*)	Không phát hiện (LOD = 0,7 µg/l)
12	Hàm lượng Cyanid	TCVN 6191:1996	Không phát hiện (LOD = 0,01 mg/l)
13	Hàm lượng Florid	QT.HH 36-19	< LOQ (LOQ = 0,134 mg/l)
14	Hàm lượng Chì	QT.HH 13-19 (ICP-MS) (*)	Không phát hiện (LOD = 0,3 µg/l)

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang/ Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định

STT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Kết quả
15	Hàm lượng Mangan	QT.HH 13-19 (ICP-MS) (*)	< LOQ (LOQ = 1,6 µg/l)
16	Hàm lượng Thủy ngân	QT.HH 13-19 (ICP-MS) (*)	Không phát hiện (LOD = 0,1 µg/l)
17	Hàm lượng Molybden	QT.HH 13-19 (ICP-MS) (*)	Không phát hiện (LOD = 0,6 µg/l)
18	Hàm lượng Nickel	QT.HH 13-19 (ICP-MS) (*)	Không phát hiện (LOD = 0,5 µg/l)
19	Hàm lượng nitrat (theo ion nitrat)	QT.HH 36-19	1,62 mg/l
20	Hàm lượng nitrit (theo ion nitrit)	QT.HH 36-19	Không phát hiện (LOD = 0,019 mg/l)
21	Hàm lượng Selen	QT.HH 13-19 (ICP-MS) (*)	Không phát hiện (LOD = 0,4 µg/l)

Ghi chú:

LOD: Limit of detection/ Giới hạn phát hiện

LOQ: Limit of quantitation/ Giới hạn định lượng


Phương pháp đánh dấu (*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM
KHU VỰC MIỀN TRUNG**

VIỆN TRƯỞNG


Đào Thị Vân Khánh


Đỗ Thái Hùng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực.....3975.....Quyển số...07...SCT/BS

Ngày 05-07-2023

CÔNG CHỨNG VIÊN



Mai Hồng Lúic



TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM KHU VỰC MIỀN TRUNG
CENTER FOR FOOD SAFETY OF CENTRAL PROVINCES

Địa chỉ: 6-8-10, Trần Phú, P. Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại: 84-258.3811.856 / 84-258.3828.769; Fax: 84-258.3824.058; Website: www.ipn.org.vn



VILAS 410

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 456

- Tên mẫu: Nước uống đóng chai Amata
- Mã số mẫu: 00461/VS/22
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa, đậy kín miệng. Mẫu được khách hàng mang đến và có kèm theo phiếu yêu cầu thử nghiệm.
- Số lượng mẫu: 06 chai x 500ml/chai
- Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
- Ngày lấy mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 21/07/2022
- Ngày kiểm nghiệm: 22/07/2022
- Nơi gửi mẫu: Công ty cổ phần bia Sài Gòn - Khánh Hòa
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
- Tài liệu kèm theo: Không có
- Kết quả kiểm nghiệm:

STT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Kết quả
1	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	ISO 6461-2:1986(*)	0 CFU/50ml
2	Coliform tổng số	ISO 9308-1:2014(*)	0 CFU/250ml
3	<i>Escherichia coli</i>	ISO 9308-1:2014(*)	0 CFU/250ml
4	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	ISO 16266:2006(E)(*)	0 CFU/250ml
5	<i>Streptococci faecal</i>	ISO 7899-2:2000(*)	0 CFU/250ml

Ghi chú:

CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc/ Colony Forming Units

Phép thử đánh dấu (*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 08 năm 2022

VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM
KHU VỰC MIỀN TRUNG

M. H. H.
Đào Thị Văn Khánh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số Chứng thực: 3974 Quyền số: 07 SCS/BS

Ngày 05-07-2023

CÔNG CHỨNG VIÊN

Đỗ Thái Hùng



Mai Hồng Licia

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang/ Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định